

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày: 25-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thúy Hằng
- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ HOÀNG N - sinh năm 1968; Nơi sinh, ĐKHKT và cư trú: thôn ĐX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Như D1 và Nguyễn Thị H1; Vợ là Nguyễn Thị Nh; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2020 đến ngày 09/6/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại;

Có mặt.

2. ĐÀO DUY Đ - Sinh năm 1963; Nơi sinh, ĐKHKT và cư trú: thôn ĐX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Văn Ng và bà Đào Thị A; Vợ là Phan Thị Ng1; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị cáo đã tự nguyện làm đơn xin ra khỏi Đảng ngày 20/6/2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2020 đến ngày 09/6/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại;

Có mặt.

3. NGUYỄN QUANG T - sinh năm 1980; Nơi sinh và cư trú: thôn ĐX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quang Ng2 và bà Đào Thị H2; Vợ là Nguyễn Thị H3; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 29/01/2012 Công an huyện Cẩm Giàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc;

+ Tại Bản án số 10/2013/HSST ngày 07/02/2013, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2020 đến ngày 09/6/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

Có mặt.

4. NGUYỄN VĂN H - Sinh năm 1971; Nơi sinh và cư trú: thôn ĐX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Ng3 và bà Trần Thị Tr; Vợ là Hoàng Thị S; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2020 đến ngày 09/6/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

Có mặt.

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1974.

Trú tại: thôn ĐX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/6/2020, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang T, Đào Duy Đ đi bộ đến nhà Đỗ Hoàng N, ở thôn Đào Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chơi rồi cùng rủ nhau sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh chắn. N, H, T, Đ đi lên phòng thờ tầng 2, thấy bộ bài chắn 100 cây và 01 bát sứ màu trắng để trong phòng thờ nên đã lấy để làm công cụ đánh bạc. Tất cả thống nhất cách chơi như sau: Bốn người chơi dùng bộ bài chắn 100 quân chia đều làm 5 phần, mỗi phần 19 quân, người đánh trước được 20 quân, số còn lại để làm bài lọc

được đặt trên 01 bát sứ; mức độ sát phạt là “xuông 20 dịch 10”, tức là ù xuống (ù không có cước) thì mỗi người phải trả cho người ù 20.000 đồng, ù có cước thì mỗi cước được tính bằng 01 điểm tương đương với số tiền 10.000 đồng được cộng với số tiền 20.000 đồng ù xuống để thanh toán. Cụ thể: ù tôm được tính 01 điểm bằng 10.000 đồng, ù lèo được tính 02 điểm bằng 20.000 đồng; ù tám đỏ, ù bạch định hoặc ù bạch thủ chi thì được tính 06 điểm bằng 60.000 đồng. Nếu một trong bốn người chơi ù các cước nêu trên thì 3 người còn lại phải trả tiền cho người ù theo số tiền đã quy định; nếu bốc hết quân bài lọc trên đĩa mà không có người ù thì ván chơi đó hòa. Sau khi trả tiền xong cho người ù hoặc ván bài hòa thì những người chơi lại tiếp tục chia bài để đánh ván mới.

Khoảng 20 giờ 30 phút các đối tượng bắt đầu đánh bạc, đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 5.560.000 đồng và 01 bộ bài chắn 100 cây. Thu giữ trong người Đỗ Hoàng N số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Quang T 1.800.000 đồng, Đào Duy Đ 2.400.000 đồng dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 11.760.000 đồng, gồm tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc là 5.560.000 đồng và tiền thu giữ trong người các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.200.000 đồng. Trong đó: Đỗ Hoàng N khai có 2.480.000 đồng, Đào Duy Đ có 2.900.000 đồng, Nguyễn Quang T có 2.200.000 đồng, Nguyễn Văn H có 1.400.000 đồng. Tổng số tiền các bị can khai dùng để đánh bạc là 8.980.000 đồng, không phù hợp với số tiền cơ quan điều tra đã thu giữ tại vị trí đánh bạc và trong người các bị can dùng vào việc đánh bạc là 11.760.000 đồng. Số tiền chênh lệch không xác định được của ai.

** Về vật chứng của vụ án:* 01 bộ bài chắn 100 cây, 01 bát sứ và số tiền 11.760.000 đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 36/QĐ-VKS ngày 06-7-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Đỗ Hoàng N, Đào Duy Đ, Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn, hối hận. Các bị cáo đã vi phạm pháp luật, sát phạt nhau bằng tiền trái phép vì mục đích lợi nhuận cá nhân và bị truy tố, xét xử là đúng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương để có cơ hội tự giáo dục bản thân thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Thẩm phán xét xử:

Tuyên các bị cáo: Đỗ Hoàng N, Đào Duy Đ, Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn H phạm tội Đánh bạc

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

17; Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Hoàng N và Đào Duy Đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Quang T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Xử phạt Đỗ Hoàng N và Đào Duy Đ mỗi bị cáo từ 8-10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 - 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 06-08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 16 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã Cao An giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án tại địa phương.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.700.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 100 quân bài, 01 bát sứ.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vụ án có đủ điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng đã quyết định áp dụng thủ tục rút gọn trong điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã quyết định áp dụng thủ tục rút gọn trong xét xử đối với hành vi của các bị cáo là đúng quy định.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được, Thẩm phán xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 đến 23 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, tại nhà ở của gia đình Đỗ Hoàng N, các bị cáo Đỗ Hoàng N, Đào Duy Đ, Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn H có hành vi sát phạt nhau bằng tiền trái phép dưới hình thức đánh chẵn thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm số tiền trên chiếu bạc và trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.760.000đồng và 100 quân bài chẵn, 01 bát sứ.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi sát phạt nhau được thua bằng tiền trái phép là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi cá nhân. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc sát phạt nhau trái phép thu được tại chiếu bạc và trong người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là trên 5.000.000đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội và có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị trước, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều không xác định được ai là người đề xuất, chuẩn bị công cụ phạm tội. Tuy nhiên để cá thể hóa hình phạt, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo đối với hành vi đánh bạc trong vụ án lần lượt như sau: Bị cáo N cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình, công cụ phạm tội của nhà bị cáo, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 2.48.000đ nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính và bị kết án về tội đánh bạc, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.200.000đ có vai trò thứ hai. Bị cáo Đ có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.900.000đ có vai trò thứ ba. Cuối cùng là bị cáo H có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.400.000đ.

[5] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo N, Đ, T và H đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật hình sự. Các bị cáo N, Đ và H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo N, Đ và T được UBND xã Cao An gửi thư khen vì đã có đóng góp cho công cuộc phòng chống dịch bệnh ở địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Thẩm phán xét xử thấy các bị cáo đều đã rất ân hận và thực sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo. Việc cho họ cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Thẩm phán xét xử thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập thấp, chỉ đủ sinh hoạt tiêu dùng, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng gồm: 100 quân bài chắn, 01 bát sứ là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy; Số tiền 11.760.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Những người trong gia đình bị cáo N không biết các bị cáo đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Hoàng N, Đào Duy Đ, Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn H phạm tội Đánh bạc.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hoàng N và Nguyễn Quang T.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng N và Nguyễn Quang T mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Duy Đ.

Xử phạt bị cáo Đào Duy Đ 07(bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Hoàng N, Đào Duy Đ, Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn H cho UBND xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 100 quân chấn và 01 bát sứ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.760.000đồng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo Đỗ Hoàng N, Đào Duy Đ, Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

(Đã ký)

Phạm Thúy Hằng